

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2017/DS-ST

Ngày: 29-9-2017

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Tú Nhi;
2. Ông Lê Phú Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 438/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2017/QĐXXST- DS ngày 12 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần V; Địa chỉ: Tầng 1-7 tòa nhà T, số 72, phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Phan Thúc Đ, sinh năm 1988; Địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà 144 C, phường 12, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 20/5/2017). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Kiều H, sinh năm 1969; Địa chỉ: 112/3B, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20/5/2017 của Ngân hàng Thương mại cổ phần V và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh Phan Thúc Đ là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 07/02/2014, bà Lê Thị Kiều H và Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là Ngân hàng) ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140124-100130-0007 vay số tiền 22.050.000 đồng, trong đó tiền vay 21.000.000 đồng và phí bảo

hiếm 1.050.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 3,75%/tháng. Theo thỏa thuận, bà H có trách nhiệm thanh toán số tiền 33.818.000đ (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 24 tháng, mỗi tháng trả 1.410.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.388.000 đồng. Thanh toán vào ngày 11 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 11/3/2014.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho bà Lê Thị Kiều H đủ số tiền vay và thanh toán cho Ngân hàng 03 lần cả gốc và lãi với số tiền 4.230.000 đồng. Kể từ ngày 19/6/2014, bà H không thanh toán bất cứ khoản tiền nào dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Sau khi Ngân hàng khởi kiện bà Lê Thị Kiều H tại Tòa án, bà H thanh toán cho Ngân hàng 02 lần với số tiền 2.000.000 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu bà Lê Thị Kiều H phải trả số tiền nợ còn lại là 27.588.000 đồng.

- *Tại bản tự khai ngày 12/7/2017 bà Lê Thị Kiều H trình bày:*

Năm 2014 bà có vay Ngân hàng số tiền 22.050.000 đồng, trong đó tiền vay 21.000.000 đồng và phí bảo hiểm 1.050.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, lãi suất 3,75%/tháng, mỗi tháng phải trả 1.410.000 đồng. Thực hiện hợp đồng, bà đã thanh toán được tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng tới tháng 6/2014, từ đó đến nay do bà không có tiền nên không trả được nợ cho Ngân hàng. Theo đơn khởi kiện Ngân hàng yêu cầu bà trả cho Ngân hàng số tiền là 29.588.000 đồng thì bà đồng ý. Tuy nhiên do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà đề xuất với Ngân hàng cho bà được tiếp tục trả nợ hàng tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả nợ vay và lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng ký kết giữa hai bên, bị đơn có địa chỉ tại phường T, thị xã D nên đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự 2015 thì “*Thời hiệu khởi kiện...tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm*”. Từ ngày 20/6/2014, bà Lê Thị Kiều H vi phạm việc thực hiện nghĩa vụ, không thanh toán tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Ngân hàng đã có đơn khởi kiện bà H đề ngày 20/5/2017 đồng thời nộp đơn khởi kiện tại Tòa án ngày 21/6/2017. Trong quá trình tố tụng nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện, đồng thời vào các ngày 15/8/2017, 14/9/2017 bà H tiếp tục thực hiện một phần nghĩa vụ của mình đối với Ngân hàng, thanh toán cho Ngân hàng 2.000.000 đồng

tiền gốc và lãi. Do đó Tòa án không áp dụng quy định về thời hiệu trong vụ án này theo quy định tại Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Phan Thúc Đ có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn bà Lê Thị Kiều H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140124-100130-0007 ngày 07/02/2014 được giao kết giữa người đại diện hợp pháp của Ngân hàng với bà Lê Thị Kiều H thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Từ thời điểm ký kết hợp đồng cho tới ngày 19/6/2014 bà H thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 6.230.000 đồng. Kể từ ngày 20/6/2014 đến thời điểm Ngân hàng khởi kiện ngày 21/6/2017, bà H không thanh toán tiếp số tiền nợ đến hạn, như vậy bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Số tiền nợ còn lại cho đến ngày 21/6/2017 cũng được bà Lê Thị Kiều H thừa nhận nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của BLTTDS. Từ ngày 21/6/2017 đến ngày 19/9/2017 bà H đã thanh toán thêm cho Ngân hàng số tiền 2.000.000 đồng. Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu bà H phải trả số nợ gốc và lãi đến hạn là 27.588.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140124-100130-0007 ngày 07/02/2014 không thỏa thuận về lãi quá hạn, tuy nhiên để bảo đảm quyền lợi của bên được thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thanh toán đối với nghĩa vụ trả tiền, cần buộc bên có nghĩa vụ trả tiền phải có trách nhiệm trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

[6] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Kiều H phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc bà Lê Thị Kiều H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền 27.588.000 đồng (hai mươi bảy triệu năm trăm tám mươi tám nghìn) còn nợ phát sinh từ Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140124-100130-0007 ngày 07/02/2014.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Kiều H phải chịu 1.379.400 đồng (một triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm đồng). Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V 740.000 (bảy trăm bốn mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009684 ngày 29/6/2017 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Ngân hàng Thương mại cổ phần V, bà Lê Thị Kiều H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TX Dĩ An;
- Chi cục THADS TX Dĩ An;
- Dương sự;
- Lưu: VT; HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mỹ Thanh